TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ

Số: 01/2018/QĐST – DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

N, ngày 30 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22/3/2018 về việc các đương sự đã thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/TLST - DS ngày 01/12/2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - Ngân hàng thương mại cổ phần S

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: 266 – 268 K, phường 8, quận 3, TP.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy P – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Thanh Hóa (Sacombank).

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị H – Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro – Chi nhánh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 126 - 128 -130 đường Nguyễn T, phường B, TP.T, tỉnh Thanh Hóa.

Đồng bị đơn: - Anh Lê Đức P, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T2, xã T3, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1990

Địa chỉ: Cụm 11, xã T, huyện Đ, TP.Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Đức T, sinh năm 1964
- Bà Vũ Thị T1, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Thôn T2, xã T3, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lê Đức P và chị Nguyễn Thị O phải trả cho ngân hàng S số tiền nợ tính đến ngày 09/3/2018 theo Hợp đồng tín dụng số LD1517300042 ngày 22/6/2015 là 222.985.816đ bao gồm số tiền nợ gốc là 200.500.000đ, số tiền nợ lãi trong hạn 21.218.308đ, số tiền nợ lãi quá hạn 1.267.508đ.

Về lãi suất: Kể từ ngày 10/3/2018 anh Lê Đức P và chị Nguyễn Thị O chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1517300042 ngày 22/6/2015.

Tiếp tục duy trì tài sản bảo đảm là nhà và 100m^2 đất ở của ông Lê Đức T và bà Vũ Thị T1 Tại Thửa đất số 649, tờ bản đồ số 06, địa chỉ tại thôn T2, xã T3, huyện N, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số: AG 149575 ngày 27/3/2007. Trường hợp anh Lê Đức P và chị Nguyễn Thị O không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- ***Về án phí***: Anh Lê Đức P và chị Nguyễn Thị O phải nộp 5.574.645đ tiền án phí giá ngạch tài sản. Trả lại cho Ngân hàng S – Chi nhánh Thanh Hóa 5.375.855đ tiền tạm ứng án phí DSST theo biên lai thu số AA/2015/0006521 ngày 27/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;;
- THADS huyện Nông Cống;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Lưu hồ sơ, VP. TH11.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình